

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **166/2021/HSST**
Ngày 05/11/2021.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH – TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Ba

2/ Bà Lê Thị Ánh Sáng

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Diễm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 05/11/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 130/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 83/2021/HSST-QĐ ngày 26/8/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 115/2021/HSST-QĐ ngày 28/9/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Xuân Quốc A. Tên gọi khác: T.

Sinh ngày 27 tháng 02 năm 1996. Tại: tỉnh Đồng Nai

Nơi đăng ký thường trú: Ấp 2, xã Bàu C, huyện Long T, tỉnh Đồng Nai.

Nơi sinh sống: Ấp 2, xã Bàu C, huyện Long T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 09/12. Dân tộc: Kinh.

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Bùi Xuân Bảo T, sinh năm: 1970 và bà Nguyễn Thị Thanh C, sinh năm 1974.

Gia đình có 02 anh, em bị cáo là con thứ nhất và chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại ấp 2, xã Bàu C, huyện Long T, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

- **Người bị hại:** Ông Trần Văn M, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Ấp 02, xã Bàu C, huyện Long T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 ngày 05/12/2019, tại ấp 02, xã Bàu C, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Bùi Xuân Quốc A thấy nhà ông Trần Văn M (bên cạnh nhà Quốc A) không có ai ở nhà nên Quốc A nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định, Quốc A trèo tường rào phía sau nhà rồi đi đến mở chốt cửa đột nhập vào nhà ông M. Tiếp đó Quốc A lấy 01 cây kéo trong nhà ông M đi vào cạy cửa phòng ngủ đi vào lấy 01 máy tính xách tay (laptop) hiệu Asus, 01 máy ảnh hiệu Nikon đem về nhà cất giấu. Sau đó, Quốc A và một người bạn tên Tài (không rõ nhân thân, lai lịch) mang laptop bán cho 01 người đàn ông tên Bảo (không rõ họ tên) ở thị trấn Long Thành được 3.000.000 đồng, còn máy ảnh hiệu Nikon Quốc A bán cho Phạm Việt H được 1.500.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên Quốc A sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết.

Ngoài ra, Bùi Xuân Quốc A còn thực hiện hành vi mượn xe mô tô của người khác, sau đó mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân, cụ thể như sau:

Ngày 29/11/2019, Quốc A mượn xe mô tô biển số 60C1.822.56, số loại Sirius, nhãn hiệu Yamaha, màu xanh trắng của anh Nguyễn Văn Q, sau đó mang đi cầm cố cho một người tên Mập (không rõ lai lịch cụ thể) được số tiền 1.500.000 đồng sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Ngày 05/01/2020, Quốc A mượn xe mô tô biển số 60X1-4282, nhãn hiệu Honda Wave, màu đen xám của anh Nguyễn Anh Q, sau đó mang đi cầm cố cho một người (không rõ lai lịch cụ thể) được số tiền 2.000.000 đồng sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Khoảng đầu tháng 01/2020, Quốc A mượn 01 xe mô tô biển số 60AM-008.96, nhãn hiệu Wave Halim của bà Nguyễn Thị Thanh C (mẹ ruột Quốc A) và 01 xe mô tô biển số 60S4-9149, nhãn hiệu Dream Majesty của ông Nguyễn P (cậu ruột Quốc A) để sử dụng, sau đó Quốc A đem đi cầm cố 02 xe mô tô nêu trên cho anh Phạm Việt H được số tiền 2.000.000 đồng sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Quá trình điều tra xác định việc Bùi Xuân Quốc A mượn xe và sau đó cầm cổ xe để lấy tiền tiêu xài cá nhân thì bà C, ông P và anh Q đều biết và đồng ý cho Quốc A tiếp tục cầm cổ xe, khi nào có tiền thì lấy xe trả lại cho bà C, ông P và anh Q (Hiện xe mô tô của bà C, ông P đã được thu hồi và trả lại). Đối với xe mô tô của Nguyễn Văn Q, do Q nợ Anh số tiền 1.500.000 đồng nên sau khi biết Anh cầm cổ xe mô tô của mình, Q đã đưa số tiền trên để cho Quốc A lấy xe về nhưng do không xác định được nhân thân, lai lịch của người đã nhận cầm cổ xe cho Quốc A nên Quốc A đã bồi thường số tiền 3.000.000 đồng cho Q. Như vậy, hành vi nêu trên của Bùi Xuân Quốc A mượn xe mô tô của các chủ sở hữu trên sau đó mang đi cầm cổ nhưng được sự đồng ý của các chủ sở hữu, không có yếu tố chiếm đoạt nên không cấu thành tội phạm.

Đối với việc Quốc A mượn xe mô tô biển số 60X1-4282, nhãn hiệu Honda Wave, màu đen xám của anh Nguyễn Anh Q, quá trình làm việc tại cơ quan điều tra, Anh Q cũng xác định sau khi Quốc A mượn xe của anh và mang đi cầm cổ thì Anh Q biết và đồng ý, tuy nhiên sau đó Cơ quan điều tra chưa làm việc tiếp được với Anh Q (do Anh Q đi đánh bắt cá xa bờ) nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Tại Kết luận định giá tài sản số 91/KL-HĐĐGTS ngày 09/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 01 laptop màu đen, hiệu Asus đã qua sử dụng trị giá 2.000.000 đồng; 01 máy ảnh hiệu Nikon màu đen trị giá 3.500.000 đồng. Tổng cộng là 5.500.000 đồng.

- Việc thu giữ, tạm giữ, tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

Đối với chiếc laptop hiệu Asus, 01 máy ảnh hiệu Nikon của ông Đào Văn M không thu hồi được.

Đối với 01 xe mô tô biển số 60AM-008.96, hiệu Wave Halim do bà Nguyễn Thị Thanh C là chủ sở hữu; 01 xe mô tô biển số 60S4-9149, nhãn hiệu Dream Majesty do ông Nguyễn P là chủ sở hữu đã được thu hồi trả lại cho các chủ sở hữu.

- Về dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong cho bị hại Đào Văn M. Bị hại không có yêu cầu gì khác.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, Bùi Xuân Quốc A đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên phù hợp lời khai bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu, vật chứng thu thập tại hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 124/CT-VKSLT-HS ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Bùi Xuân Quốc A về

tội danh: “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo điều khoản nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1, Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Bùi Xuân Quốc A từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 04 (bốn) tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Xuân Quốc A đã khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở xác định: Vào lúc 10 giờ 00 ngày 05/12/2019, tại ấp 02, xã Bàu C, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai; Bùi Xuân Quốc A đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Trần Văn M 01 máy tính xách tay (laptop) hiệu Asus và 01 máy ảnh hiệu Nikon có tổng trị giá là 5.500.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Bùi Xuân Quốc A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét hành vi của bị cáo Bùi Xuân Quốc A là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng chỉ vì lòng tham và muốn có tiền để thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà không phải lao động, bị cáo đã bất chấp pháp luật lén lút trộm cắp tài sản của bị hại. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo trở thành người tốt và đề răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nghĩ không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao cho gia đình và chính quyền địa phương quản lý giáo dục bị cáo cũng đủ răn đe, đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo, sửa chữa lỗi lầm. Do đó áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

[3] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô biển số 60AM-008.96, hiệu Wave Halim do bà Nguyễn Thị Thanh C là chủ sở hữu; 01 xe mô tô biển số 60S4-9149, nhãn hiệu Dream Majesty do ông Nguyễn Phúc là chủ sở hữu đã được thu hồi trả lại cho các chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật.

[4] Về dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong cho bị hại Đào Văn M. Bị hại không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

[6] Về tính hợp pháp của các quyết định, hành vi tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[7] Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ tháng 12/2019 đến 07/10/2020 Bùi Xuân Quốc A còn có hành vi mượn các xe mô tô của người khác, sau đó mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân gồm 01 xe mô tô biển số 60C1.822.56, số loại Sirius, nhãn hiệu Yamaha, màu xanh trắng của anh Nguyễn Văn Q; 01 xe mô tô biển số 60X1-4282, nhãn hiệu Honda Wave, màu đen xám của anh Nguyễn Anh Q; 01 xe mô tô biển số 60AM-008.96, nhãn hiệu Wave Halim của bà Nguyễn Thị Thanh Châu (mẹ ruột Quốc A); 01 xe mô tô biển số 60S4-9149, nhãn hiệu Dream Majesty của ông Nguyễn Phúc (cậu ruột Quốc A). Quá trình điều tra xác định việc Bùi Xuân Quốc A mượn xe và sau đó cầm cố xe để lấy tiền tiêu xài cá nhân thì bà Châu, ông Phúc và anh Q đều biết và đồng ý cho Quốc A tiếp tục cầm cố xe, khi nào Quốc A có tiền thì lấy xe trả lại cho bà Châu, ông Phúc và anh Q (Hiện xe mô tô của bà Châu, ông Phúc đã được thu hồi và trả lại). Đối với xe mô tô của Nguyễn

Văn Q, do Q nợ Quốc A số tiền 1.500.000 đồng nên sau khi biết Quốc A cầm cổ xe mô tô của mình, Q đã đưa số tiền trên để cho Quốc A lấy xe về nhưng do không xác định được nhân thân, lai lịch của người đã nhận cầm cổ xe cho Quốc A nên Quốc A đã bồi thường số tiền 3.000.000 đồng cho Q. Như vậy, hành vi của Bùi Xuân Quốc A mượn xe mô tô của các chủ sở hữu trên sau đó mang đi cầm cổ nhưng được sự đồng ý của các chủ sở hữu, không có yếu tố chiếm đoạt nên không cấu thành tội phạm.

Đối với việc Quốc A mượn xe mô tô biển số 60X1-4282, nhãn hiệu Honda Wave, màu đen xám của anh Nguyễn Anh Q, quá trình làm việc tại cơ quan điều tra, tại biên bản lấy lời khai ngày 16/01/2020, Anh Q cũng xác định sau khi Quốc A mượn xe của anh và mang đi cầm cổ thì Anh Q biết và đồng ý cho thời gian để Quốc A lấy xe ra cho Anh Q, tuy nhiên, sau đó Cơ quan điều tra chưa làm việc tiếp được với Anh Q (do Anh Q đi đánh bắt cá xa bờ không rõ hiện đang ở đâu) nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với Phạm Việt H là người mua máy ảnh hiệu Nikon do Quốc A trộm cắp, tuy nhiên khi mua anh H không biết là tài sản do phạm tội mà có nên hành vi trên của anh H không cấu thành tội phạm.

Đối với người đàn ông tên Tài có hành vi giúp sức cho Quốc A tiêu thụ 01 máy tính, người thanh niên tên Bảo có hành vi mua chiếc laptop do Quốc A trộm cắp nhưng đều không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s, khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Bùi Xuân Quốc A phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Bùi Xuân Quốc A 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Xuân Quốc A cho Ủy ban nhân dân xã Bàu C, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo

có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Long Thành;
- Chi cục THA DS H. Long Thành;
- Bộ phận HS nghiệp vụ CAH. Long Thành;
- UBND xã Bàu C;
- Bị cáo, DS;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Hữu Ngọc